

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Dương Thị H và bị đơn ông Phạm Văn H1.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H và ông Phạm Văn H1 thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Văn Đ – sinh ngày 25/6/2010 và Phạm Thị Ánh T – sinh ngày 10/11/2011.

- Bà Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Ánh T, ông Phạm Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Văn Đ sau khi ly hôn.

- Bà Dương Thị H và ông Phạm Văn H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, bà Dương Thị H và ông Phạm Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận giải quyết.

4. Về án phí: Bà Dương Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007229 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Q. Hoàn trả lại cho bà H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND phường C, TP H,
tỉnh Q;
- (Số: 09/2009, quyền số 08);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn